

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẮC NINH
TRƯỜNG CĐSP BẮC NINH**

**CHƯƠNG TRÌNH KHUNG
NGÀNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN MẦM NON
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**

*(Kèm theo Quyết định số: 230/QĐ-CĐSP ngày 13 tháng 7 năm
2020 của Hiệu trưởng trường CĐSP Bắc Ninh)*

Bắc Ninh, tháng 7 năm 2020

SỞ GD-ĐT BẮC NINH
TRƯỜNG CĐSP BẮC NINH
Số:230/QĐ - CĐSP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bắc Ninh, ngày 13 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chương trình khung ngành đào tạo giáo viên mầm non, trình độ cao đẳng
tuyển sinh năm 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BẮC NINH

Căn cứ Quyết định số 109/QĐ/TTg ngày 24/6/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường CĐSP Bắc Ninh;

Căn cứ Thông tư số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/4/2010 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 27/2/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt đề án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và quản lý tài chính theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ đối với trường CĐSP Bắc Ninh;

Căn cứ Công văn số 2435/BGDĐT-GDDH ngày 12/4/2013 của Bộ GD&ĐT về việc rà soát chuẩn đầu ra;

Căn cứ Điều lệ trường cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Căn cứ Thông tư 29/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học cần đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên; quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên;

Căn cứ Thông tư 24/2019/TT-BGDĐT ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên;

Căn cứ biên bản của Hội đồng nghiệm thu chương trình khung ngành đào tạo giáo viên mầm non, trình độ cao đẳng, tuyển sinh năm 2020;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình khung ngành đào tạo giáo viên mầm non, trình độ cao đẳng, tuyển sinh năm 2020.

Điều 2. Chương trình khung này được áp dụng cho ngành đào tạo giáo viên mầm non, trình độ cao đẳng từ năm học 2020 - 2021.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí. Các ông (bà) trong Ban giám hiệu, trưởng các đơn vị chuyên môn có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GD-ĐT (b/c);
- Sở GD-ĐT BN (b/c);
- Website trường;
- Lưu VT, ĐT.



Nguyễn Hữu Tuyên

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN

Trình độ đào tạo: Cao đẳng
Ngành đào tạo: Giáo dục mầm non
Mã ngành: 51140201

I. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung

Chương trình giáo dục đại học trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non (GDMN) nhằm đào tạo giáo viên mầm non đáp ứng được yêu cầu đổi mới của GDMN trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Các giáo viên mầm non được đào tạo phải có đủ phẩm chất, năng lực và sức khoẻ để đảm bảo thực hiện tốt chương trình GDMN ở các trường mầm non, các cơ sở giáo dục Mầm non và các nhóm trẻ gia đình, có khả năng đáp ứng được sự phát triển của GDMN, có kỹ năng tự bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ.

2. Mục tiêu cụ thể

Giáo viên mầm non trình độ cao đẳng sư phạm phải đạt được các yêu cầu cơ bản sau :

2.1. Về kiến thức

- Hiểu biết về kiến thức giáo dục đại cương để vận dụng một cách sáng tạo vào thực tiễn GDMN.
- Nắm vững hệ thống kiến thức khoa học GDMN ở trình độ cao đẳng để thực hiện tốt công tác chuyên môn.
- Hiểu biết đầy đủ về mục tiêu, nội dung chương trình GDMN, phương pháp tổ chức, đánh giá các hoạt động giáo dục và sự phát triển của trẻ em ở cơ sở GDMN.
- Áp dụng có hiệu quả kiến thức khoa học GDMN vào việc tổ chức và đánh giá các hoạt động giáo dục trẻ các đối tượng khác nhau bao gồm cả trẻ dân tộc thiểu số, trẻ có nhu cầu đặc biệt ở tất cả các nhóm tuổi, các loại hình trường, lớp mầm non.
- Có kiến thức tiếng Anh trong công việc và học tập. Có kiến thức tin học cơ bản để ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp.
- Có kiến thức về các phương pháp giáo dục tiên tiến như: PPGD Montessori, Reggio Emilia, Steiner, Shichhida.

- Có kỹ năng chuyên sâu trong thiết kế và tổ chức các hoạt động phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm, kỹ năng xã hội;
- Có kỹ năng dàn dựng và tổ chức các hoạt động âm nhạc, tổ chức các hoạt động tạo hình và các hoạt động cho trẻ làm quen với tiếng Anh...;
- Có các kỹ năng mềm như: kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng giải quyết tình huống, thiết kế và sử dụng môi trường giáo dục trong trường MN;
- Thích ứng với những biến đổi của ngành GDMN và xã hội.

2.2. Về kỹ năng: Giáo viên mầm non trình độ cao đẳng cần có các kỹ năng sau:

- Giao tiếp với trẻ; tạo các điều kiện thuận lợi nhất cho sự phát triển và học tập của trẻ.
- Quan sát, tìm hiểu và đánh giá mức độ phát triển của trẻ.
- Lập kế hoạch định hướng phát triển, chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi, từng cá nhân và điều kiện thực tế.
- Tổ chức, thực hiện kế hoạch chăm sóc, giáo dục một cách khoa học (thiết kế, tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục, lựa chọn và sử dụng hợp lý các học liệu, các nội dung, phương pháp, hình thức chăm sóc, giáo dục theo hướng phát huy tính tích cực của trẻ).
- Đánh giá và điều chỉnh có hiệu quả kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Quản lý nhóm, lớp.
- Hợp tác và giao tiếp với đồng nghiệp, gia đình và cộng đồng trong hoạt động chăm sóc, giáo dục.
- Tuyên truyền khoa học chăm sóc, giáo dục, vận động xã hội hoá GDMN.
- Theo dõi, xử lý kịp thời các thông tin về ngành học.
- Phân tích và đánh giá hiệu quả công việc của đồng nghiệp và bản thân.
- Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, xây dựng được một số bài giảng điện tử, sử dụng được các thiết bị công nghệ đơn giản phục vụ hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi; hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ được giao; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; đánh giá chất lượng hoạt động giảng dạy, giáo dục sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm.

II. Thời gian đào tạo: 3 năm

III. Khối lượng kiến thức toàn khóa

92 tín chỉ, chưa kể các phần nội dung về GDTC (2 tín chỉ) và GDQP - AN (11 tín chỉ).

IV. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã tốt nghiệp PTTH hoặc tương đương và thi tuyển theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

V. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

1. Quy trình đào tạo

Thực hiện theo Thông tư 24/2019/TT-BGDĐT ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên;

2. Điều kiện tốt nghiệp

- Thực hiện theo Thông tư 24/2019/TT-BGDĐT ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên;

- Hoàn thành chuẩn đầu ra đối với sinh viên theo quy định của Hiệu trưởng Trường CĐSP Bắc Ninh.

VI. Thang điểm:

Thực hiện theo Thông tư 24/2019/TT-BGDĐT ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên;

VII. Nội dung chương trình khung

TT	Môn học/ Học phần	Số tín chỉ	Loại học phần
	I - Kiến thức giáo dục đại cương	20	
1	Tiếng Anh 1	2	Lí thuyết
2	Tiếng Anh 2	2	Lí thuyết
3	CNTT & ứng dụng CNTT trong dạy học	2	Thực hành
4	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	Lí thuyết
5	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	Lí thuyết
6	Tư tưởng HCM	2	Lí thuyết
7	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	Lí thuyết
8	Pháp luật đại cương	2	Lí thuyết
9	Quản lý hành chính nhà nước – Quản lý ngành giáo dục và đào tạo	2	Lí thuyết
10	Giáo dục thể chất 1	1*	Thực hành
11	Giáo dục thể chất 2	1*	Thực hành

12	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	45 tiết*	Lí thuyết
13	Công tác Quốc phòng và an ninh	30 tiết*	Lí thuyết
14	Quân sự chung	30 tiết*	LT - TH
15	Kĩ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	60 tiết*	TH
	II- Kiến thức GD chuyên nghiệp	72	
	1-Kiến thức cơ sở ngành	24	
16	Tâm lý học mầm non	4	Lí thuyết
17	Giáo dục học mầm non	6	Lí thuyết
18	Tiếng Việt	2	Lí thuyết
19	Văn học	2	Lí thuyết
20	Mĩ thuật và đồ chơi trẻ em	3	Lí thuyết
21	Âm nhạc	3	Lí thuyết
22	Múa và dàn dựng múa	2	Thực hành
23	Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi MN	2	Lí thuyết
	2-Kiến thức ngành	35	
24	Phương pháp phát triển Ngôn ngữ cho trẻ MN	2	Lí thuyết
25	Phương pháp tổ chức cho trẻ MN làm quen với văn học	2	Lí thuyết
26	Phương pháp hình thành biểu tượng toán cho trẻ MN	3	Lí thuyết
27	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ MN	3	Lí thuyết
28	Phương pháp giảng dạy và tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ MN	3	Lí thuyết
29	PP cho trẻ MN khám phá khoa học về MTXQ	3	Lí thuyết
30	Tổ chức HĐVC cho trẻ MN	5	Lí thuyết
31	Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ MN	3	Lí thuyết
32	Chương trình và tổ chức thực hiện chương trình GDMN	3	Lí thuyết
33	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ MN	2	Lí thuyết
34	Vệ sinh - Dinh dưỡng cho trẻ MN	3	Lí thuyết
35	Quản lí và Đánh giá trong GDMN	3	Lí thuyết
	3. Tự chọn	2	
36	Giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ MN	2*	Lí thuyết

37	Nhạc cụ	2*	Thực hành
38	Tổ chức các hoạt động GDMN theo hướng tích hợp	2*	Lí thuyết
39	Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	2*	Lí thuyết
40	Nghề giáo viên MN	2*	Lí thuyết
	4. Thực tập sư phạm	6	
41	Thực tập sư phạm 1	2	Thực hành
42	Thực tập sư phạm 2	4	Thực hành
	5. Khóa luận TN hoặc các môn học thay thế	5	
43	Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ MN	3	Lí thuyết
44	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ MN	2	Lí thuyết
	Tổng số (chưa tính GDTC, GDQP)	92	

VIII. Mô tả vắn tắt nội dung các học phần

1. Tiếng Anh 1 (02 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần giúp nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Anh và cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng ở đầu trình độ tiền trung cấp (Pre-intermediate). Nội dung ngữ pháp chủ yếu tập trung vào các thì hiện tại và quá khứ. Nội dung từ vựng bao gồm cách sử dụng giới từ, mạo từ, phát triển vốn từ vựng theo các chủ đề quen thuộc. Sinh viên có thể sử dụng từ vựng ngữ pháp đã học để thực hành kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo các chủ đề quen thuộc hàng ngày, đáp ứng theo yêu cầu chuẩn đầu ra.

2. Tiếng Anh 2 (02 TC)

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng tiếng Anh và giúp sinh viên nâng cao năng lực sử dụng các kỹ năng giao tiếp cơ bản ở cuối trình độ tiền trung cấp (Pre-intermediate). Nội dung ngữ pháp bao gồm các dạng cấu trúc của thì hiện tại hoàn thành, thì quá khứ hoàn thành, câu bị động, câu gián tiếp, câu điều kiện. Sinh viên có thể sử dụng từ vựng và ngữ pháp đã học để nâng cao kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo các chủ đề quen thuộc hàng ngày và các chủ đề khác, đáp ứng theo yêu cầu chuẩn đầu ra.

3. CNTT và Ứng dụng CNTT trong dạy học (02 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần CNTT và Ứng dụng CNTT trong dạy học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức để sử dụng các phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng như: Soạn thảo văn bản, phần mềm trình chiếu Power Point. Đây là những phần mềm quan trọng nhằm giúp sinh viên ứng dụng vào việc giảng dạy, soạn bài và giảng

dạy có ứng dụng CNTT. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên kiến thức về Internet, thư điện tử để có thể khai thác, sử dụng những tài nguyên phong phú trên mạng.

4. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1 (02 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52 /2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2 (03 TC)

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52 /2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Tư tưởng Hồ Chí Minh (02 TC)

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1,2.

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52 /2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam (03 TC)

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52 /2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Pháp luật đại cương (02 TC)

Điều kiện tiên quyết: Học xong các học phần khoa học Mác - Lênin

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên sư phạm mầm non những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung, về nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng. Từ đó, sinh viên biết vận dụng kiến thức đã học trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư...

9. Quản lý hành chính nhà nước - QL ngành giáo dục và đào tạo (02 TC)

Điều kiện tiên quyết: Học xong học phần Pháp luật đại cương

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên sư phạm mầm non những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục - đào tạo. Từ đó, xây dựng cho sinh viên kỹ năng cơ bản trong nhận thức, xem xét, đánh giá, giải quyết những vấn đề cơ bản nảy sinh trong hoạt động quản lý giáo dục ở trường mầm non, trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo...

10. Giáo dục thể chất 1 (01 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần trang bị cho sinh viên hiểu biết được lịch sử hình thành và phát triển TDTT Việt Nam; những khái niệm cơ bản về: Sức khỏe, thể chất và TDTT; ý nghĩa, tác dụng của TDTT đối với con người; nắm được chương trình GDTC và

những yêu cầu của môn học đối với sinh viên; những kỹ thuật cơ bản với các nội dung: chạy ngắn, chạy trung bình và kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi, đội hình, đội ngũ, bài thể dục sáng cho thanh niên, kỹ thuật động tác bài thể dục vòng 32 động tác, kỹ thuật bài nhảy dây ngắn 24 nhịp, kỹ thuật nhảy dây dài, biết áp dụng để tự rèn luyện cơ thể nâng cao thể chất và tham gia thi đấu phong trào TDTT.

11. Giáo dục thể chất 2 (01 TC)

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1

Học phần trang bị cho sinh viên các nội dung: kiểm tra và tự kiểm tra y học TDTT, chấn thương và cách phòng ngừa trong tập luyện TDTT; kỹ thuật nhảy cao úp bụng, kỹ thuật đẩy tạ vai hướng đẩy; dạy học các nội dung: bài thể dục gây, một số kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền. Sinh viên phải thực hiện được kỹ thuật cơ bản của các môn trên, biết áp dụng để tự rèn luyện cơ thể nâng cao thể chất và tham gia thi đấu phong trào TDTT.

12. Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam (03 TC)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung ban hành theo Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

13. Công tác Quốc phòng và an ninh (02 TC)

Điều kiện tiên quyết: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam

Nội dung ban hành theo Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

14. Quân sự chung (02 TC)

Điều kiện tiên quyết: Công tác quốc phòng và an ninh

Nội dung ban hành theo Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

15. Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật (04 TC)

Điều kiện tiên quyết: Quân sự chung.

Nội dung ban hành theo Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

16. Tâm lý học Mầm non (4 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần được cấu trúc thành 2 phần:

Phần 1: Tập trung trình bày một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản, đại cương về tâm lý con người, cụ thể: bản chất của hiện tượng tâm lý, chức năng tâm lý, cơ sở của tâm lý, sự hình thành và phát triển tâm lý, thấy được các mặt của đời sống tâm lý và nhân cách con người

Phần 2: Phần tâm lý học trẻ em: cung cấp cho người học một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển tâm lý, các đặc điểm tâm lý của trẻ em từ 0 đến 6 tuổi. Những nội dung về các dạng hoạt động của từng độ tuổi, nội dung chuẩn bị tâm lý cho trẻ 5 -6 tuổi đến trường Tiểu học.

17. Giáo dục học mầm non (6 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Phần 1: Trình bày hệ thống lí luận chung nhất về khoa học giáo dục: Tính chất, chức năng, vị trí của bậc học mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân, mục tiêu đào tạo bậc mầm non nói riêng. Những đặc điểm lao động sư phạm của người giáo viên.

Phần 2: Trang bị kiến thức về nội dung giáo dục toàn diện cho trẻ mầm non: nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động ngoài trời, hoạt động góc, hoạt động giao tiếp, hoạt động với đồ vật, hoạt động vui chơi, tổ chức ngày hội ngày lễ cho trẻ mầm non, tổ chức phối hợp giáo dục trẻ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục trẻ. Đồng thời cung cấp những khái niệm, các loại hình, cách thức quản lý trong giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật.

18. Tiếng Việt (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sơ giản về ngữ âm, từ vựng tiếng Việt; về ngữ pháp và ngữ pháp văn bản tiếng Việt. Nội dung học phần gồm 3 chương: Chương 1. Ngữ âm tiếng Việt: Khái niệm ngữ âm, nguyên âm, phụ âm, âm tiết, chính âm chính tả; Chương 2. Từ vựng tiếng Việt: từ và đặc điểm của từ, cấu tạo từ tiếng Việt; một số vấn đề nghĩa của từ, các lớp từ vựng tiếng Việt, cụm từ cố định, một số phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt; Chương 3: Từ loại, câu và dấu câu đoạn văn và văn bản. Đây là những kiến thức cơ sở quan trọng để sinh viên có năng lực tiếp thu các kĩ năng về phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non.

19. Văn học (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần gồm 3 chương cung cấp và phát triển cho sinh viên những kiến thức cơ bản, thường thức về lí luận văn học, làm nền tảng tìm hiểu các tác phẩm

văn học trong chương trình mầm non; văn học dân gian Việt Nam; văn học thiếu nhi Việt Nam với các tác giả và tác phẩm tiêu biểu. Nội dung chương trình gắn với chương trình mầm non hiện hành, mang tính thực tế rõ rệt.

20. Mĩ thuật và đồ chơi trẻ em (3 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần gồm 2 nội dung cơ bản:

Phần 1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung và kỹ năng về mĩ thuật: luật xa gần và tỷ lệ người; vẽ theo mẫu; màu sắc; trang trí; tranh đề tài; nặn tạo hình; phóng tranh và vẽ tranh minh hoạ.

Phần 2 là những vấn đề chung về kỹ thuật làm đồ chơi: Những vấn đề chung về đồ chơi; Quy trình và kĩ thuật làm đồ chơi từ các nguyên vật liệu khác nhau.

21. Âm nhạc (3 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Phần Lý thuyết âm nhạc phổ thông gồm Âm thanh cao độ, độ dài tiết tấu, quãng, hợp âm, điệu thức, giọng. Phần Đọc nhạc và hát những bài hát trong chương trình giáo dục âm nhạc MN giúp sinh viên thực hành đọc nhạc và ghép lời một số bài hát MN ở các giọng Đô trưởng, Son trưởng, Pha trưởng, La thứ, Rê thứ, Mi thứ.

22. Múa và dàn dựng múa (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần có 2 nội dung chính: Phần 1 giới thiệu nghệ thuật múa và một số động tác múa cơ bản. Sinh viên được tìm hiểu về một số nét khái quát của nghệ thuật múa như: khái niệm về múa, đặc trưng của múa, kỹ năng múa, một số động tác múa cơ bản. Phần 2 ứng dụng các động tác múa vào các bài hát trong chương trình giáo dục âm nhạc cho trẻ MN.

23. Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần gồm 13 chương, bao gồm những kiến thức cơ bản về: Các thời kì phát triển và các chỉ tiêu đánh giá sự phát triển cơ thể trẻ em, đặc điểm sinh lý và vệ sinh, bảo vệ các hệ cơ quan của trẻ em lứa tuổi mầm non như: hệ tuần hoàn, hệ tiêu hóa, hệ hô hấp, hệ bài tiết, hệ vận động, hệ sinh dục, hệ thần kinh. Trên cơ sở phân tích đặc điểm sinh lý của trẻ qua từng thời kì, chỉ ra những yêu cầu sư phạm cần thiết trong công tác nuôi dạy trẻ lứa tuổi mầm non.

24. Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt

Nội dung của học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ sở lí luận của phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non; nhiệm vụ, hình thức và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non; các nhiệm vụ, nội dung, biện pháp giáo dục chuẩn mực ngữ âm cho trẻ mầm non; hình thành và phát

triển vốn từ cho trẻ; dạy trẻ sử dụng các mẫu câu tiếng Việt; phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ mầm non; phương pháp, cách thức hướng dẫn cho trẻ chuẩn bị học tiếng Việt ở trường Tiểu học.

23. Phương pháp tổ chức cho trẻ mầm non làm quen với văn học (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: Văn học

Học phần cung cấp và phát triển cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về các phương pháp, hình thức tổ chức cho trẻ làm quen với văn học, phát triển cho sinh viên kiến thức về các phương pháp cho trẻ làm quen với thơ, truyện; đặc biệt chú ý cung cấp các kiến thức và rèn cho sinh viên kỹ năng đọc và kể chuyện diễn cảm, là một trong những kỹ năng quan trọng cần có của người giáo viên mầm non. Cách thức tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với thơ, truyện trang bị cho sinh viên các phương pháp cho trẻ làm quen với thơ, truyện, từ đó vận dụng vào soạn giáo án tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với thơ, truyện trong chương trình Mầm non. Hướng dẫn sử dụng thơ, truyện trong tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp ở trường mầm non.

26. Phương pháp hình thành biểu tượng toán cho trẻ MN (3 TC)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học Mầm non, Giáo dục học mầm non.

Cung cấp những vấn đề cơ bản dạy trẻ làm quen với toán; Hình thành biểu tượng về tập hợp, số lượng, số và phép đếm cho trẻ mầm non; các biểu tượng về kích thước; hình dạng; định hướng không gian thời gian cho trẻ mầm non. Phương pháp tích hợp dạy toán với các môn học khác. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các tiết học hình thành biểu tượng sơ đẳng về toán cho trẻ mầm non.

27. Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ MN (3 TC)

Điều kiện tiên quyết: Mỹ thuật

Học phần cung cấp cho sinh viên các nội dung sau:

Những vấn đề cơ bản về đặc điểm hình thành phát triển hoạt động tạo hình ở trẻ em; Vai trò của hoạt động tạo hình trong việc giáo dục toàn diện cho trẻ em; Mục đích nhiệm vụ và nội dung cơ bản của hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non; Các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non.

Những kiến thức và rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, thiết kế bài dạy, tổ chức và đánh giá hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non.

28. Phương pháp giảng dạy và tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ MN(3 TC)

Điều kiện tiên quyết: Âm nhạc, Múa và dàn dựng múa

Học phần gồm 3 chương với cấu trúc 3 phần: Một số vấn đề về PP giáo dục âm nhạc trong trường MN. PP dạy các hoạt động âm nhạc. Tổ chức các hoạt động âm nhạc.

29. Phương pháp khám phá khoa học về MTXQ (3 TC)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học Mầm non, Giáo dục học mầm non, Sự phát triển thể trẻ em lứa tuổi mầm non

Cung cấp những vấn đề lý luận cơ bản: một số khái niệm; ý nghĩa của việc cho trẻ khám phá khoa học về MTXQ; đặc điểm nhận thức của trẻ về MTXQ; cơ sở giáo dục học của việc khám phá khoa học về MTXQ (mục đích, nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức và điều kiện cho trẻ khám phá khoa học về MTXQ).

Vận dụng lập kế hoạch, tổ chức hoạt động khám phá khoa học về MTXQ thông qua hoạt động học có chủ đích; hoạt động ngoài trời; hoạt động dạo chơi, tham quan; sinh hoạt hàng ngày ở các độ tuổi nhà trẻ, 3 - 4 tuổi, 4 - 5 tuổi, 5- 6 tuổi.

30. Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ Mầm non (5 TC)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học Mầm non, Giáo dục học mầm non, Sự phát triển thể trẻ em lứa tuổi mầm non

Giúp sinh viên hệ cao đẳng sư phạm mầm non hiểu biết về vị trí của hoạt động vui chơi ở trường mầm non; vai trò của giáo viên mầm non đối với hoạt động vui chơi của trẻ mầm non; nắm được phân phối chương trình nội dung hoạt động vui chơi theo từng chủ đề phù hợp độ tuổi; thiết kế trò chơi, hoạt động vui chơi phù hợp với từng hoạt động gắn với từng chủ đề, độ tuổi của trẻ; tổ chức trò chơi, hoạt động vui chơi phù hợp lứa tuổi, chủ đề; thiết kế phiếu đánh giá sự phát triển của trẻ thông qua hoạt động vui chơi; thiết kế phiếu đánh giá quá trình tổ chức hoạt động vui chơi của giáo viên mầm non; rèn luyện và phát triển khả năng đánh giá kỹ năng chơi của trẻ; cách tổ chức trò chơi, hoạt động vui chơi của giáo viên mầm non.

31. Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ Mầm non (3 TC)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học Mầm non, Giáo dục học mầm non, Sự phát triển thể trẻ em lứa tuổi mầm non

Giúp sinh viên cao đẳng sư phạm mầm non hiểu rõ mục đích, nhiệm vụ, các nguyên tắc giáo dục thể chất cho trẻ mầm non; sử dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp nội dung, hình thức giáo dục thể chất cho trẻ mầm non; nắm rõ các điều kiện và phương tiện đối với từng loại bài tập và hình thức giáo dục thể chất. Hướng dẫn sinh viên cách lập kế hoạch các nội dung giáo dục thể chất cho trẻ phù hợp lứa tuổi, chủ đề; thiết kế phiếu đánh giá sự phát triển vận động của trẻ thông qua các bài tập thể chất, quá trình tổ chức trò chơi vận động, hoạt động học thể dục, hội thể dục thể thao của giáo viên mầm non;

32. Chương trình và tổ chức thực hiện chương trình GDMN (3 TC)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học Mầm non; Giáo dục học mầm non; Sự phát triển thể trẻ em lứa tuổi mầm non

Cung cấp các nội dung, yêu cầu cần đạt; phương pháp, hình thức tổ chức, điều kiện thực hiện chương trình GDMN mới. Vận dụng cơ sở lý luận thiết kế các

loại kế hoạch giáo dục trong trường mầm non: kế hoạch năm, kế hoạch chủ đề, kế hoạch tuần, kế hoạch ngày; cách tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề làm cơ sở cho các em khi ra trường thực hiện tốt các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

33. Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ MN (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sự phát triển thể trẻ em lứa tuổi mầm non

Học phần cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về các bệnh lí của các thời kì phát triển cơ thể trẻ em. Trang bị cho sinh viên những kiến thức đảm bảo an toàn cho trẻ, từ đó có thể áp dụng vào công tác phòng bệnh, phòng tránh tai nạn, biết phát hiện bệnh sớm, xử lí bước đầu và chăm sóc khi trẻ bị ốm, bị tai nạn. Hướng dẫn sinh viên cách thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục ý thức phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ ở trường, lớp mầm non.

34. Vệ sinh - Dinh dưỡng cho trẻ MN (3 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sự phát triển thể trẻ em lứa tuổi mầm non

Phần vệ sinh: Cung cấp những kiến thức cơ bản về vệ sinh học: Các biện pháp pháp diệt khuẩn và ứng dụng trong các cơ sở GDMN. Yêu cầu và chế độ vệ sinh ở trường mầm non. Nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục thói quen vệ sinh cho trẻ mầm non.

35. Quản lí và Đánh giá trong GDMN (3 TC)

Điều kiện tiên quyết: Chương trình và tổ chức thực hiện chương trình GDMN

Phần Quản lí cung cấp cho người học một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về quản lí trường, lớp mầm non. Bước đầu hình thành một số kỹ năng về quản lí lớp, trẻ mầm non.

Phần Đánh giá đề cập đến một số vấn đề lí luận về đánh giá trong Giáo dục mầm non: khái niệm, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương pháp, kĩ thuật đánh giá. Bước đầu vận dụng vào thiết kế phiếu đánh, tiến hành đánh giá và xử lí kết quả đánh giá cơ sở GDMN; đánh giá chương trình GDMN, cách tổ chức thực hiện và việc thực hiện chương trình GDMN; đánh giá sự phát triển của trẻ.

36. Giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp khái niệm, mục đích, ý nghĩa của việc giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non. Các phương pháp, hình thức giáo dục môi trường cho trẻ mầm non. Giới thiệu một số nội dung giáo dục môi trường phù hợp đối với trẻ mầm non. Hình thành kĩ năng tổ chức các hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường và tổ chức lồng ghép các nội dung giáo dục bảo vệ môi trường trong các hoạt động khác trong chương trình giáo dục cho trẻ mầm non

37. Nhạc cụ (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần giới thiệu cấu tạo, tính năng hoạt động của đàn organ. Rèn kỹ năng tập luyện các bài tập gam, bài tập thực hành ở các giọng trưởng, thứ. Thực hành ứng dụng vào các bài hát trong chương trình giáo dục ở trường mầm non, tiểu học. Thực hành rèn kỹ năng soạn hợp âm đệm cho các bài tập hát.

38. Tổ chức các hoạt động GDMN theo hướng tích hợp (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Phần cơ sở lí luận giúp sinh viên hiểu về tích hợp, mục đích, ý nghĩa của việc tổ chức các HĐ GDMN theo hướng tích hợp cho trẻ mầm non. Các nội dung, hình thức tích hợp khi tổ chức các HĐ ở mầm non. Các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non theo hướng tích hợp. Giới thiệu một số hoạt động tích hợp phát triển thể chất, nhận thức, thẩm mỹ, tình cảm - kĩ năng xã hội, ngôn ngữ cho trẻ mầm non, dinh dưỡng - sức khỏe cho trẻ mầm non. Vận dụng cơ sở lí luận đã học lập kế hoạch, tổ chức một số hoạt động trong chương trình GDMN theo hướng tích hợp.

39. Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp khái niệm, mục đích, ý nghĩa, các nội dung, kỹ năng cần thiết để chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1. Các phương pháp, hình thức, điều kiện cần thiết để tổ chức các hoạt động chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1. Vận dụng tổ chức một số hoạt động học tập, vui chơi nhằm hình thành tâm lí, thể lực, các kĩ năng chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ vào lớp 1.

40. Nghề giáo viên Mầm non (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp cho sinh viên cao đẳng sự phạm mầm non nhiệm vụ, quyền hạn và những điều không được làm của người giáo viên mầm non; các kỹ năng nghề cụ thể về nghiệp vụ chăm sóc - giảng dạy; quá trình thanh tra toàn diện người giáo viên mầm non; tự đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; chế độ lương, phụ cấp, bảo hiểm... của giáo viên mầm non; tình huống sự phạm trong công tác của giáo viên mầm non.

41. Thực tập sự phạm 1 (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: Các học phần Tâm lý học MN, Giáo dục học MN; Vệ sinh - Dinh dưỡng.

Tham gia các hệ thống rèn luyện những kỹ năng sau: Chăm sóc, giáo dục, quản lý và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục trong trường, lớp mầm non; thiết kế và thực hiện chương trình phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tiễn của cơ sở thực hành theo hướng tích hợp. Tiếp cận, xử lý và vận dụng linh

hoạt những thông tin khoa học mới của ngành học vào hoạt động thực tiễn của GDMN; sử dụng các phương tiện phục vụ cho hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ.

42. Thực tập sư phạm 2 (4 TC)

Điều kiện tiên quyết: Các học phần kiến thức ngành GD Mầm non.

Sinh viên thực hành như một GVMN tham gia vào tất cả các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường mầm non; thiết kế và thực hiện chương trình; trên cơ sở khai thác các nguồn lực một cách hợp lý. Tiếp tục rèn luyện và thể hiện kỹ năng giao tiếp với trẻ, phụ huynh, đồng nghiệp và cộng đồng; rèn luyện và thể hiện một cách có hiệu quả các kỹ năng tổ chức và quản lý nhóm lớp; rèn luyện kỹ năng đánh giá và điều chỉnh các động chăm sóc, giáo dục trẻ.

43. Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ mầm non (Môn thay thế khóa luận TN) (3 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp cho sinh viên cơ sở lí luận của việc tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ mầm non: khái niệm, mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, cách bố trí, sắp xếp, quy trình thiết kế môi trường hoạt động. Vận dụng lí luận đã học lập kế hoạch, thiết kế và tổ chức môi trường hoạt động phù hợp cho các hoạt động học có chủ đích, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời trong chương trình giáo dục mầm non và điều kiện thực tế ở từng trường mầm non

44. Giáo dục hành vi văn hoá cho trẻ MN (Môn thay thế khóa luận TN) (2 TC)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp cho sinh viên cao đẳng sư phạm mầm non mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hành vi văn hoá cho trẻ mầm non; hiểu rõ đặc điểm thực hiện hành vi văn hoá của trẻ theo từng lứa tuổi từ đó xác định nhiệm vụ, lựa chọn nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục hành vi văn hoá cho trẻ đạt hiệu quả; thiết kế các hoạt động giáo dục hành vi văn hoá cho trẻ; thiết kế trang trí lớp, góc hoạt động, bảng tuyên truyền... giáo dục hành vi văn hoá cho trẻ mầm non phù hợp chủ đề, lứa tuổi của trẻ; bước đầu biết đánh giá hành vi văn hoá của trẻ mầm non.

IX. Hướng dẫn sử dụng chương trình khung để xây dựng chương trình chi tiết môn học

- Khi xây dựng chương trình chi tiết phải đảm bảo thống nhất tên học phần, số lượng tín chỉ, nội dung được mô tả trong chương trình khung.

- Xác định mục tiêu đào tạo: Mục tiêu chương trình phải cụ thể hóa mục tiêu chương trình khung, đồng thời đảm bảo phù hợp với đối tượng đào tạo, thể hiện được yêu cầu về học vấn, vị trí làm việc và chức danh mà người học cần đạt tới.

- Về khối lượng kiến thức: Khối lượng kiến thức (tính theo TC) được xác định cho từng học phần trong chương trình khung. Dựa trên đặc điểm của đối tượng, điều kiện tổ chức lựa chọn các học phần với khối lượng kiến thức thích hợp cho một chương trình chi tiết. Nguyên tắc của việc lựa chọn là toàn bộ kiến thức người học đã tích lũy cho đến khi tốt nghiệp phải đạt được tổng khối lượng kiến thức tối thiểu đã được quy định trong chương trình khung. Giảng viên phải dành thời lượng thích hợp cho công tác chuẩn bị, thực hiện trên lớp và hướng dẫn sinh viên thực hành, thực nghiệm;... tự học, tự nghiên cứu; đảm bảo các nội dung trước, trong và sau giờ lên lớp. Cụ thể:

+ Đối với đối tượng đào tạo là GVMN chính quy trình độ cao đẳng: Thực hiện việc cụ thể hóa chương trình khung theo yêu cầu đảm bảo đầy đủ các học phần bắt buộc, đồng thời có thể sử dụng một số học phần tự chọn nhằm nâng cao năng lực nghề và phù hợp với đặc điểm của đối tượng đào tạo. Nội dung các học phần thuộc khối kiến thức ngành được thiết kế theo hướng liên thông giữa các ngành đào tạo, trình độ đào tạo, liên môn và đảm bảo không lặp lại kiến thức trong các học phần.

+ Xây dựng chương trình chi tiết có khối lượng kiến thức tự chọn là 2 tín chỉ, gồm nhiều học phần để sinh viên có thể lựa chọn học phần phù hợp với khả năng.

+ Thực hành, thực tập coi như một học phần trong chương trình đào tạo với số lượng tối thiểu là 6 tín chỉ. Mỗi đợt thực hành, thực tập phải có mục tiêu, nội dung và kế hoạch chặt chẽ và được thực hiện tập trung ở các cơ sở GDMN.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo trung thành với chương trình đào tạo, đồng thời vận dụng linh hoạt, phù hợp với các đối tượng đào tạo cụ thể. Phòng Đào tạo và các khoa có liên quan căn cứ vào chương trình khung, kế hoạch, nhiệm vụ từng năm học, từng học kỳ để bố trí các học phần bảo đảm tính logic, khoa học, thuận lợi và hiệu quả trong tổ chức đào tạo./.

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 7 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Tuyên